

Số: /BC-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện Ngọc Hồi đến năm 2019

Căn cứ Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn và tài liệu hướng dẫn triển khai; Kế hoạch số 2065/KH-SNN ngày 04/11/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh về tổ chức triển khai công tác cập nhật Bộ chỉ số theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn tỉnh Kon Tum năm 2019.

UBND huyện Ngọc Hồi báo cáo kết quả công tác cập nhật Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2019, với những nội dung và các chỉ số như sau:

I. Công tác triển khai thực hiện

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh, hướng dẫn đến UBND các xã thực hiện công tác cập nhật Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn.

Kết quả, kiểm tra, rà soát công tác thu thập, cập nhật Bộ chỉ số theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn các xã năm 2019. Trình các cấp, ngành có liên quan xem xét, phê duyệt.

II. Kết quả cập nhật bộ chỉ số

1. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh: 96,2%

1.1. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh từ công trình cấp nước tập trung: 26,8%.

1.2. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh từ công trình cấp nước nhỏ lẻ: 69,4%.

2. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Việt Nam: 17,7%

2.1. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung: 17,7%.

2.2. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước nhỏ lẻ: 0 %.

3. Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh: 93,6%.

4. Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Việt Nam: 12,0%.

5. Tỷ lệ các công trình hoạt động hiệu quả, bền vững: Toàn huyện có 19 công trình cấp nước tập trung trong đó:

5.1. Công trình bền vững: 21,1%;

5.2. Công trình tương đối bền vững: 5,3%.

5.3. Công trình kém bền vững: 42,1%;

5.4. Công trình không hoạt động: 31,6%.

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

III. Những thuận lợi khó khăn

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh, công tác phối hợp chặt chẽ giữa phòng, ban chuyên môn với UBND các xã trên địa bàn huyện.

2. Khó khăn

- Thiếu nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác duy tu, bảo dưỡng đã ảnh hưởng lớn đến tính bền vững của các công trình cấp nước tập trung.

- Đời sống kinh tế của người dân còn nghèo, thu nhập thấp nên khả năng chi trả phí sử dụng nước hạn chế.

IV. Kiến nghị đề xuất: Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh

1. Hàng năm quan tâm tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, vận hành công trình cấp nước tập trung (*thôn trưởng, thôn phó*), cán bộ chuyên môn thực hiện công tác thu thập, cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn cấp xã.

2. Tham mưu cấp trên hàng năm phân bổ kinh phí duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình cấp nước tập trung và kinh phí xét nghiệm mẫu nước định kỳ, hàng năm (*theo tiêu chuẩn nước sạch của Bộ y tế quy định*).

Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi báo kết quả cập nhật Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn đến năm 2019, đề Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn*) biết, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh (b/c);
- Trung tâm NS & VSMTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Văn Tuyên